	Học kỳ	MãMH	Môn học	PLO1			PLO2			PLO3				PLO4				PLO5			PLO6			PLO7			PLO8			PLO9			PLO10		
				PI1.1	PI1.2	PI1.3	PI2.1	PI2.2	PI2.3	PI3.1	PI3.2	PI3.3	PI3.4	PI4.1	PI4.2	PI4.3	PI4.4	PI5.1	PI5.2	PI5.3	PI6.1	PI6.2	PI6.3	PI7.1	PI7.2	PI7.3	PI8.1	PI8.2	PI8.3	PI9.1	PI9.2	PI9.3	PI10.1	PI10.2	PI10.3
1	1	102015	Toán A1																											2		1			
1		102055	English 1																											1	7				
1		124057	Kỹ thuật xây, tô						5						5												5								
1		124058	Trắc địa										10									10	10												
1		124059	Địa chất công trình					5	5		10																								
1		124060	Cơ học cơ sở											8																		8			
2	2	102014	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}			5																	2					3							
2		124061	Cơ học đất					10						8																		8			
2		102056	English 2																												1	7			
2		124062	Thực tập Trắc địa										10										10										2		
2		124063	Hình họa - Vẽ kỹ thuật																							3			8						
2		124064	Sức bền vật liệu 1											4		10				10															
2		124065	Vật liệu xây dựng				10					7																		10					
3	3	102057	English 3																												1	7			
3		124007	Thực tập Địa chất công trình					5	5																									10	
3		124066	AutoCAD	5																						8			8						
3		124067	Thí nghiệm Vật liệu xây dựng				5	5	5																										
3		124068	Kết cấu bê tông cốt thép 1						5						5	10																			
3		124069	Sức bền vật liệu 2											4						10									9						
3		124070	Nền & Móng 1											10				7											10						
4	4	102063	Triết học Mác - Lênin																															1	2
4		102064	Kinh tế chính trị Mác - Lênin																														1		2
4		102065	Chủ nghĩa xã hội khoa học																															1	2
4		102006	Pháp luật đại cương																														3		4
4		102058	English 4																					8								1			
4		124071	Kết cấu bê tông cốt thép 2													8			10												1				
4		124072	Cơ học kết cấu											4				8													10				
4		**Môn tự chọn 4.1 (Tự chọn 1 trong 2 môn)**																																	
4		124073	Nền & Móng 2																10						10		7								
4		124074	Các giải pháp nền móng hợp lý																																
4		**Môn tự chọn 4.2 (Tự chọn 1 trong 2 môn)**																																	
4		124015	Thực tập kỹ thuật 1												5																		10		10
4		124016	Thực tập nhận thức ngành																																
5	5	102059	English 5																											2	3				
5		102033	Tư tưởng Hồ Chí Minh																											1	2				
5		124075	Kết cấu thép 1															9		10															
5		124076	Kết cấu bê tông cốt thép 3													8	10																	10	
5		124077	Đồ án Nền & Móng											10			10								10										
5		124078	Kiến trúc 1																		15	15	15												
5		124079	Đồ án Kết cấu bê tông cốt thép															10							10	10									
5		**Môn tự chọn (Tự chọn 1 trong 2 môn)**																																	
5		124081	Tin học xây dựng 1		5					8																									
5		124082	Đàn hồi ứng dụng và phần tử hữu hạn																																
6	6	102066	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam																												3		4		
6		102060	English 6																					1								9			
6		124083	Kết cấu thép 2															9		10															
6		124084	Đồ án Kiến trúc																								10	10	10						
6		124029	Thực tập Kỹ thuật 2												5																		10		10
6		124085	Kỹ thuật thi công - Máy xây dựng								10		10				10																		
6		124086	Ứng dụng BIM trong xây dựng		5	8				8																									
6		124087	Kiến Trúc 2																		7					7		7							
6		124088	Đồ án Thép																9					9	10										

6		**Môn tự chọn (Tự chọn 1 trong 2 môn)**																																
6		124017	Thí nghiệm Cơ học đất				10	10																										10
6		124018	Thí nghiệm Sức bền vật liệu																															
7	7	124089	Đồ án Thi công			10					10						10																	
7	7	124090	Kỹ thuật Điện công trình									10									7										8				
7	7	124091	Ngoại ngữ chuyên ngành																					7	7					7					
7	7	124092	Triển khai kết cấu công trình	5	10												8																		
7	7	**Môn tự chọn (Tự chọn 2 trong 4 môn)**																																
7	7	124093	Kinh tế xây dựng			5																						7	7						
7	7	124094	Quản lý Dự án xây dựng																																
7	7	124095	Cấp thoát nước	8															10	8															
7	7	124096	Dự toán xây dựng			5															10	9													
8	8	66666	Tốt nghiệp		6					6		6							6					6	6	6				6				6	

Mã số	Phương pháp đánh giá	Assessment Methods
1	Trắc nghiệm	Multiple-choice
2	Kiểm tra dạng câu hỏi ngắn	Short question type test
3	Thi tự luận	Essay exam
4	Thi mở	Open Exam
5	Thực hành	Practice
6	Luận văn	Dissertation
7	Thuyết trình	Present
8	Bài tập lớn	Course Assignment
9	Tiểu luận	Essay
10	Báo cáo	Report